

Bản án số: 566/2022/HS-PT

Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phan Thanh Nguyên

2/ Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2022, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 476/2022/TLPT-HS, ngày 08/11/2022 đối với bị cáo Nguyễn Hậu N do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST, ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Nguyễn Hậu N, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: đường A, thị trấn N, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Tổ B, Khu phố A, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Huỳnh Thị Thanh L và chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa: Ông Đoàn Trọng N, luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hậu N (Có mặt).

Bị hại: Ông Đỗ Minh C, sinh năm 1981

Thường trú: Ấp D, xã R, huyện P, tỉnh C

Chỗ ở: Nhà không số, hẻm B, Tổ Đ, Khu phố A, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 23/01/2022, ông Đỗ Minh C đến nhà và gặp ông Phạm Ngọc Băng P, tại nhà số A, tổ Q, khu phố A, thị trấn N, huyện N để hỏi về tiền công làm phụ hồ mà ông C làm cho ông P. Khi đến nơi, ông C thấy ông P đang ngồi ăn uống cùng với Nguyễn Hậu N, ông Lê Huy C, ông Nguyễn Văn B và ông Lê Tấn H (là những người cùng làm thợ hồ cho ông P) nên ông C cũng vào ngồi ăn uống cùng. Một lúc sau, ông C hỏi ông P về tiền công làm hồ từ ngày 16/01/2022 đến ngày 22/01/2022 (có tăng ca một ngày). Trong lúc nói chuyện giữa hai người có xảy ra cự cãi về tiền công của ông C nên ông P đứng dậy dùng chân đạp vào mặt ông C 01 cái nhưng không gây thương tích. Sau đó, ông C và N nói chuyện qua lại với nhau về việc tiền nợ giữa ông C và N thì được mọi người can ngăn nên ông C bỏ đi về từ phía cửa sau. Do bức xúc nên N cầm 01 viên gạch men có kích thước (01x09x80)cm (loại ốp chân tường) đi ra từ cửa trước chạy theo ông C (cách vị trí ngồi ăn uống khoảng 8m) đánh 01 cái trúng vào lưng và đánh 01 cái trúng vào tay phải ông C gây thương tích, làm ông C phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT.22 ngày 02/3/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Vết thương phần mềm vùng lưng trái đã được điều trị, hiện còn một vết tăng giảm sắc tố kích thước 9x1cm (ảnh 1), tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 01%. Vết thương trên do vật tày có cạnh tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Vết thương vùng cổ bàn tay phải gây đứt da, đứt bó mạch thần kinh trụ, thần kinh giữa, gân gấp sau ngón 2, 3, 4 gân gấp nông ngón 3, 4, 5 đã được điều trị, hiện còn: Một sẹo kích thước 9,5x0,1cm (ảnh 2); tổn thương thần kinh giữa hoàn toàn và thần kinh trụ không hoàn toàn trên điện cơ đồ; hình ảnh rách bao gân gấp các ngón và tổn thương thần kinh giữa trên siêu âm; hạn chế vận động cổ bàn ngón các động tác, còn khép dạng các ngón được (ảnh 3 đến 6), giảm cảm giác mặt lòng bàn ngón tay, mặt mu bờ trụ bàn tay và ngón 4, mặt mu ngón 5. Có tỉ lệ 29%. Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn, vật có cạnh sắc tác động gây ra, gây nguy hiểm đến tính mạng.

Tấm gạch men Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N cung cấp có thể gây ra được hai vết thương trên.

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 30%.

- Hồ sơ bệnh án lần biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đều không ghi nhận thương tích vùng đầu mặt.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Hậu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 DVD chứa dữ liệu ghi hình có tiếng khi ghi lời khai đối với Nguyễn Hậu N, lưu hồ sơ vụ án.

- 01 viên gạch men có kích thước khoảng (01x09x80)cm, N dùng để đánh ông C bị vỡ rơi xuống đường đã được ông Nguyễn Văn Bạch dọn dẹp vào khu vực đổ rác, đến ngày hôm sau nhân viên vệ sinh đã thu gom đi đổ, nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra ông Đỗ Minh C yêu cầu Nguyễn Hậu N bồi thường tiền thuốc, chi phí đi lại từ ngày 23/01/2022 đến ngày 18/4/2022 với chi phí tạm tính khoảng 21.536.000 đồng. Ông C không đồng ý nhận. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông C yêu cầu bị cáo N bồi thường với tổng số tiền là 175.317.398 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HSST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hậu N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hậu N 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, phần án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/8/2022, bị hại Đỗ Minh C kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hậu N và yêu cầu bị cáo bồi thường với tổng số tiền là 187.000.000 đồng. Ngày 19/8/2022, bị cáo Nguyễn Hậu N kháng cáo xin giảm số tiền bồi thường, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và bị cáo thống nhất với mức bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, bị hại và bị cáo đều tự nguyện rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư Đoàn Trọng Nghĩa bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hậu N trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thống nhất được mức bồi thường như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần kháng cáo này. Về phần hình phạt đối với bị cáo, luật sư cho rằng mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là hộ cận nghèo, hoàn cảnh rất khó khăn, vợ bị cáo hiện tại đang mang thai, bị cáo cũng đã cố gắng khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị cáo, việc bị cáo không nhận không phải do bị cáo không bồi thường. Đồng thời,

luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét bị cáo đã có hành vi dùng gạch gây thương tích cho bị hại C với tỉ lệ thương tích là 30%, có tính chất côn đồ nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Đối với kháng cáo về phần bồi thường của bị cáo và bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và bị cáo thống nhất với mức bồi thường như bản án sơ thẩm đã tuyên và rút yêu cầu kháng cáo về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại.

Đối với kháng cáo của bị cáo và bị hại về mức hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc hộ cận nghèo nhưng bị cáo tại cơ quan điều tra cũng có thiện chí bồi thường cho bị hại số tiền 21.536.000 đồng nhưng bị hại từ chối nhận, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cũng đề nghị tiếp tục được bồi thường số tiền 15.000.000 triệu nhưng bị hại tiếp tục không nhận, việc bị hại từ chối nhận bồi thường vì cho rằng số tiền quá ít so với số tiền bị hại chi phí điều trị, không có nghĩa là bị cáo không có thiện chí bồi thường, từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm cũng cân nhắc hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong xã hội mà đã gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tật đến 30%, thể hiện tính côn đồ, từ đó, xử phạt bị cáo mức hình phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo có cung cấp giấy tờ thể hiện bị cáo là gia đình có công với cách mạng nhưng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện mối quan hệ nhân thân với những người này nên không có cơ sở xem xét, đồng thời xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương ứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo tăng nặng hình phạt cho bị cáo của bị hại.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại về phần hình phạt và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo về phần bồi thường thiệt hại của bị cáo Nguyễn Hậu N và bị hại Đỗ Minh C.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại về phần hình phạt và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hậu N 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Nhà Bè; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện Nhà Bè; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND huyện Nhà Bè; (1)
- Công an huyện Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam

2022HSPT30487



24.11.2022 11:11

